

Số: 05/2021/QĐST-KDTM

Lạng Giang, ngày 17 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 26; 35; 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 357; 463; 468 Bộ luật Dân sự; Điều 8; 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao; Điều 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp kinh doanh thương mại “Hợp đồng cho vay cấp tín dụng” thụ lý số: 11/2020/TLST-KDTM ngày 15 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần C. Địa chỉ: Số 108, đường T, quận H, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật ông Lê Đức T - Chủ tịch hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn T, phó giám đốc chi nhánh Lạng Sơn; ông Hoàng Trung K, nhân viên quản lý nợ chi nhánh.

Địa chỉ: Số 35, đường L, phường V, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- **Bị đơn:** Chị Trần Nữ H, sinh năm 1983;

Anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1982;

Đều cư trú; Tổ dân phố C, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1956;

2. Bà Vũ Thị H, sinh năm 1956;

3. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1986;

4. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984;

5. Chị Nguyễn Thị Lan H1, sinh năm 1992;

Ông D, bà H, anh T, chị H, chị H1 đều do anh Nguyễn Xuân D đại diện theo ủy quyền;

Đều cư trú; Tổ dân phố C, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng chị Trần Nữ H, anh Nguyễn Xuân D có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền gốc và tiền lãi tạm tính đến hết ngày 05/02/2021 cụ thể là

1.900.000.000đ tiền gốc và 149.558.440đ tiền lãi; tổng cộng cả gốc và lãi là 2.049.558.440đ (Hai tỷ, không trăm bốn chín triệu, năm trăm năm tám nghìn bốn trăm bốn mươi đồng) và tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 06/02/2021, theo Hợp đồng tín dụng số: LN43-02.12/2019-HĐCVHM/NHCT200 ngày 05/12/2019 đến khi thanh toán hết nợ của hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà người phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp vợ chồng chị Trần Nữ H, anh Nguyễn Xuân D không trả được hoặc trả không hết số tiền nợ theo hợp đồng trên, thì Ngân hàng thương mại cổ phần C có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN43-21.11U907778/2018/HĐBĐ/NHCT200 ký ngày 27/11/2018 để thu hồi nợ.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng thương mại cổ phần C chịu 3.000.000đ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đã thanh toán xong với hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ.

- Về án phí: Chị Trần Nữ H, anh Nguyễn Xuân D chịu 36.495.500đ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Ngân hàng thương mại cổ phần C không phải chịu tiền án phí, hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần C 36.058.000đ tiền tạm ứng án phí Ngân hàng thương mại cổ phần C đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0002743 ngày 15/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục T.H.A Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu:

THẨM PHÁN

(đã ký)

Thân Trọng Khôi